

Số: 205/2019/QĐST-HNGĐ

An Dương, ngày 16 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 353/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Hoàng Hồng N; nơi đăng ký thường trú: đường T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Vũ Tuấn A; nơi đăng ký thường trú: đường T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Hồng N và anh Vũ Tuấn A kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 10 năm 2011. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng, không có khả năng khác phục. Hiện tại, chị Hoàng Hồng N và anh Vũ Tuấn A đã sống ly thân. Nay chị Hoàng Hồng N và anh Vũ Tuấn A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, việc chị Hoàng Hồng N và anh Vũ Tuấn A thuận tình ly hôn là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Hồng N và anh Vũ Tuấn A có 01 con chung Vũ Đình T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2014. Ly hôn, chị Hoàng Hồng N và anh Vũ Tuấn A thỏa thuận, anh Vũ Tuấn A trực tiếp nuôi con chung; việc cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Xét thấy, quan điểm của các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị Hoàng Hồng N và anh Vũ Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Hồng N và anh Vũ Tuấn A thỏa thuận chị N chịu cả lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xét thấy, quan điểm của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Hồng N và anh Vũ Tuấn A.

- Về con chung: Anh Vũ Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Đình T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2014. Việc cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét, giải quyết.

Thời hạn nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Hồng N nộp cả 300.000đ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước, chị N đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương (Biên lai thu tiền số 0004474 ngày 27 tháng 9 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND phường An Dương; quận Lê Chân;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch

